

Bản án số: **90/2022/HS-ST**

Ngày: 25-11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Minh Chiêu

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Huy H**, tên gọi khác: không; sinh ngày 06/01/1995, tại xã P, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hoàng Huy T (Đã chết); con bà Lê Thị Ng, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; bị cáo có vợ là Hoàng Thị A, sinh năm 1994; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Nhân thân: Ngày 23/9/2017 bị Công an huyện Thiệu Hóa xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản án số 08/2019/HSST ngày 04/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2019.

Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2022 đến ngày 08/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mạnh Tiến D**, tên gọi khác: không; sinh ngày 16/9/2003, tại thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Mạnh Tiến C, sinh năm 1982; con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1980; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2022 đến ngày 08/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Thị M**, tên gọi khác: không; sinh ngày 01/02/1993, tại xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn E, sinh năm 1964; con bà Bùi Thị G, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có chồng là Nguyễn Danh I, sinh năm 1988; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/8/2022 đến ngày 25/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Chị Mai Thị H1, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Z, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Cao Văn D1, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Z, xã P, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Danh I, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn ĐT, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 ngày 04/5/2022, Mạnh Tiến D đi xe mô tô Wave @ màu xanh đen, không lắp biển kiểm soát đến nhà Hoàng Huy H ở huyện Thiệu Hóa chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 05/5/2022 do cần tiền tiêu xài cá nhân nên cả hai rủ nhau cùng đi tìm tài sản trộm cắp. H chở D bằng xe của D đi theo Quốc lộ 45 lên địa bàn huyện Yên Định, trên đường đi quan sát xem có nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận thôn Ấp Trú, xã Định Bình thấy phía bên trái đường Quốc lộ 45 cách lề đường khoảng 5m - 6m có 01 chiếc xe kéo tự chế của chị Mai Thị H1. H điều khiển xe đi sang đường đứng ở ngoài đường và nói với D “Em vô lấy cái xe kia đi” D đồng ý và nói “Anh đứng ngoài để em vô lấy cho”. D đến vị trí để xe kéo, lấy xe rồi kéo ra đường quốc lộ 45. H điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau kéo theo xe kéo đi về hướng cầu Si, xã Định Bình, sau đó rẽ vào đường tránh thị trấn Quán Lào (đường đang còn thi công). Khi đi đến khu vực cây xăng Định Tường ở khu phố Thành Phú, thị trấn Quán Lào, D bảo H dừng lại để tiếp tục tìm tài sản trộm cắp. Cả hai đi bộ vào khu vực phía bên phải cây xăng thấy có nhiều tấm cốt pha của anh Cao Văn D1, sinh năm 1989 ở thôn LT, xã ĐT. Lúc này D hỏi H “anh ơi có làm cái đồng ni không?”. H trả lời “ừ, làm đi”. H và D kéo xe kéo vào khu vực có đồng cốt pha, lấy được 17 khuôn đổ bê tông hình chữ V (tổng khối lượng là 100 kg) và bốn tấm cốt pha kích thước mỗi tấm 3,055m x 0,18m x 0,33m bê lên xe kéo rồi đẩy xe lại vị trí xe mô tô. H điều khiển xe mô tô còn D ngồi phía sau kéo theo xe kéo đi về hướng xã Đ. Khi đi đến địa phận xã Đ thì D điều khiển xe còn H ngồi sau kéo xe kéo đi đến nhà Lê Thị M làm nghề thu mua phế liệu để bán số tài sản trộm cắp. Khi đến nhà M khoảng 02 giờ sáng, D gọi M mở cửa H và D mang 04 tấm cốt pha và 17 khuôn đổ bê tông hình chữ V và xe kéo vào trong sân. M đóng chốt cửa lại để giao dịch mua bán các tài sản trên với H và D. M hỏi về nguồn gốc tài sản thì D trả lời lấy ở cây xăng. M cân các tài sản trên và tính tiền với giá 10.000 đồng/kg rồi thanh toán số tiền 1.550.000 đồng cho D cầm tiền. Sau đó cả hai tiếp tục đi xe mô tô quay lại khu vực cây xăng trộm cắp 02 tấm cốt pha kích thước mỗi tấm 3,055 m x 0,18 m x 0,33 m; 01 máng đổ bê tông có khối lượng 55kg và 02 tấm kê giàn giáo mỗi tấm dài 03 m, rộng 0,25m, cao 0,04m. Cả hai chở bằng xe mô tô quay lại nhà Lê Thị M bán số tài sản trộm cắp này cho Lê Thị M được số tiền 1.130.000 đồng.

Cả hai tiếp tục quay lại khu vực cây xăng thấy cuộn dây cáp điện loại ACSR 150/119, đường kính dây 1,5 cm, dài 183 m, khối lượng 101 kg của anh Nguyễn Xuân H2 ở xã ĐP, huyện Đông Sơn đang để lại đó. Cả hai vào lấy cuộn dây điện đem đến bán cho M nhưng lần này M không mua và nói “Sợ cái này là đồ của Nhà nước”. Sau đó, H điều khiển xe chở Mạnh ôm cuộn dây cáp điện vút ở khu vực bờ ruộng gần Công ty Jasan thuộc địa phận thôn Vực Phác, xã Đ rồi cùng đi về nhà H chia nhau số tiền vừa trộm cắp được. Số tiền này cả hai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 11/5/2022 Hoàng Huy H và Mạnh Tiến D đã đến công an huyện Yên Định đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 11/5/2022, Lê Thị M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ tài sản đã mua của Hoàng Huy H và Mạnh Tiến D, trong đó chiếc xe kéo đã bị cắt thành nhiều phần.

Kết quả định giá tài sản xác định 17 Khuôn đồ bê tông hình chữ V trị giá 1.100.000 đồng; 06 tấm cốt pha bằng sắt trị giá 913.000 đồng; 02 tấm kê giàn giáo trị giá 330.000 đồng; 01 máng đổ bê tông trị giá 605.000 đồng; 01 xe kéo đã bị cắt nhỏ thành nhiều phần trị giá 1.025.000 đồng; 01 cuộn dây cáp điện cuộn dây cáp điện thoại ACSR 150/119, đường kính dây 1,5 cm, dài 183 m, khối lượng 101 kg trị giá 8.888.000đ. Tổng giá trị tài sản H và D trộm cắp là 12.861.000 đồng.

Xác minh về tài sản, thu thập các bị cáo Hoàng Huy H và Mạnh Tiến D là lao động tự do không có tài sản và không có thu nhập ổn định, Lê Thị M thu nhập mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng.

*Về vật chứng vụ án:* Quá trình điều tra, Lê Thị M đã tự nguyện giao nộp 17 Khuôn đồ bê tông hình chữ V; 06 tấm cốt pha; 02 tấm kê giàn giáo; 01 máng đổ bê tông và 01 xe kéo (xe kéo đã bị cắt nhỏ thành nhiều phần); Mạnh Tiến D đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen không biển kiểm soát có số khung RLHJA 3924MY217632, số máy JA 39E 2336567, đã qua sử dụng.

Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị B (là mẹ ruột của D). Chị B không biết D dùng để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị B; Các bộ phận của chiếc xe kéo trả lại cho chị Mai Thị H1; 17 khuôn đồ bê tông; 06 tấm cốt pha; 02 tấm kê giàn giáo; 01 máng đổ bê tông đã trả lại cho anh Cao Văn D1. Đối với cuộn dây cáp điện Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

*Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, truy tố các bị hại Cao Văn D1; Mai Thị H1 và Nguyễn Xuân H2 đã nhận lại tài sản và được bồi thường toàn bộ thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm, Bị cáo Lê Thị M không yêu cầu H và D trả lại số tiền đã mua các tài sản mà H và D đã trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSÝĐ ngày 23/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo Hoàng Huy H và Mạnh Tiến D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lê Thị M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:* Các bị cáo Hoàng Huy H, Mạnh Tiến D và Lê Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Huy H và Mạnh Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Lê Thị M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội tội mà có”

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Huy H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mạnh Tiến D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị M từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mạnh Tiến D cho UBND thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Lê Thị M, cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về vật chứng: Đã được xử lý trong quá trình điều tra, nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

*Về án phí:* Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Huy H, Mạnh Tiến D và Lê Thị M hoàn toàn thừa nhận: Khoảng 01 giờ ngày 05/5/2022 Hoàng Huy H và Mạnh Tiến D đã trộm cắp 01 xe kéo tự chế của bà Mai Thị M ở thôn Ấp Trú, xã Định Bình sau đó tiếp tục trộm cắp 17 khôn đồ bê tông, 06 tấm cốt pha, 02 tấm kê giàn giáo, 01 máng đồ bê tông của anh Cao Văn D và 01 cuộn dây cáp trần của anh

Nguyễn Xuân Hoàn. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 12.861.000 đồng rồi mang bán cho Lê Thị M. Mặc dù, biết số tài sản trên là do H và D trộm cắp M vẫn đồng ý mua với số tiền 2.680.000 đồng.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Hoàng Huy H và Mạnh Tiến D. Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Lê Thị M. Như vậy, tội danh chính thức đã được thành lập theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 BLHS đối với các bị cáo. VKSND huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng các điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của cá nhân, làm mất trật tự trị an khu vực. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất đồng phạm trong vụ án là đồng phạm giản đơn. Bị cáo H và bị cáo D cùng bàn bạc và cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, và hình phạt:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau:

Bị cáo H được hưởng những tình tiết giảm nhẹ là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo, theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Được hưởng tình tiết đầu thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Được hưởng tình tiết đầu thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Được hưởng tình tiết người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy:

Đối với bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hành chính về sử dụng ma túy, đã từng bị xét xử về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, đưa bị cáo vào môi trường cải tạo theo quy chế trại giam. Mục đích để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2022 đến ngày 08/8/2022 là 03 tháng được trừ vào thời gian chấp hành án.

Đối với các bị cáo D và M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ để răn đe giáo dục, bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập gì đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng là tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại nên không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Huy H và Mạnh Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Lê Thị M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

*Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Huy H 12 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ tạm giam 03 tháng (từ ngày 11/5/2022 đến ngày 08/8/2022) còn phải chấp hành 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mạnh Tiến D 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Áp dụng:* khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị M 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mạnh Tiến D cho UBND thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Lê Thị M cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã trả lại và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Huy H, Mạnh Tiến D và Lê Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo bản án:* Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Thắng**

